

Số: 22 /2025/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 04 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 188/TTr-STNMT ngày 26 tháng 02 năm 2025 và Báo cáo thẩm định số 20/BC-STP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 3 năm 2025 và thay thế Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm trên địa bàn tỉnh Bình Định đối với từng loại vi phạm hành chính quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục KT VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- BTCD tỉnh; Phòng KSTT;
- TTTHCB;
- Lưu: VT, K₄, K₆, K₁₆

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

QUY ĐỊNH

Các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Bình Định
(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi hủy hoại đất quy định tại Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ xảy ra trên địa bàn tỉnh Bình Định (trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác), gồm:

- Cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài là công dân Việt Nam, cá nhân nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài (sau đây gọi là cá nhân);
- Hộ gia đình, cộng đồng dân cư (bị xử phạt như đối với cá nhân vi phạm);
- Tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ.

Điều 3. Tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, người có trách nhiệm xác định tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

Việc xác định tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và người có trách nhiệm xác định tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

1. Đối với hành vi làm suy giảm chất lượng đất, các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm bao gồm:

a) Làm mất độ dày tầng đất đang canh tác mà dẫn đến làm mất khả năng sử dụng đất đã được xác định.

b) Làm thay đổi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp bằng các loại vật liệu, chất thải mà xác định loại vật liệu, chất thải này đã hòa lẫn với lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp đến mức không thể bóc tách riêng biệt, dẫn đến làm mất khả năng sử dụng đất đã được xác định.

c) Gây bạc màu, gây xói mòn, rửa trôi đất nông nghiệp mà dẫn đến làm mất khả năng sử dụng đất đã được xác định.

2. Đối với hành vi làm biến dạng địa hình (trừ trường hợp chuyên đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản, xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa, cải tạo đất nông nghiệp thành ruộng bậc thang và hình thức cải tạo đất khác phù hợp với mục đích sử dụng đất được giao, được thuê, được công nhận quyền sử dụng đất hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất phê duyệt hoặc chấp thuận), các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm bao gồm:

a) Làm thay đổi độ dốc bề mặt đất mà làm mất khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định.

b) San lấp đất có mặt nước chuyên dùng (trừ hồ thủy lợi) mà làm mất khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định.

c) San lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt của đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản mà làm mất khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định.

Điều 5. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm sau đây phải thực hiện các biện pháp để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất cho đến khi đất có khả năng sử dụng được theo mục đích đã được xác định, cụ thể:

1. Đối với hành vi làm suy giảm chất lượng đất, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này, mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất như sau:

a) Trường hợp làm mất độ dày tầng đất đang canh tác: Đất sử dụng để khôi phục lại tầng đất canh tác là đất cũ đã lấy đi, trường hợp đất cũ đã sử dụng vào

việc khác (không thể lấy lại được) thì sử dụng đất khác có chất lượng phù hợp với mục đích sử dụng ban đầu của thửa đất hoặc tương đương các thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng.

b) Trường hợp làm thay đổi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp bằng các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất đang sử dụng: Loại bỏ lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp đã bị hòa lẫn với loại vật liệu, chất thải, sau đó sử dụng đất khác có chất lượng phù hợp với mục đích sử dụng ban đầu của thửa đất hoặc tương đương các thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng để bổ sung lượng đất đã bị lấy đi.

c) Trường hợp gây bạc màu, gây xói mòn, rửa trôi đất nông nghiệp: Thực hiện các biện pháp (dùng công cụ, vật liệu,...) để bảo vệ, gia cố lại khu vực đất bị xói mòn, rửa trôi, cải tạo lại đất đảm bảo đủ chất lượng để sản xuất nông nghiệp.

2. Đối với hành vi làm biến dạng địa hình (trừ trường hợp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản, xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa, cải tạo đất nông nghiệp thành ruộng bậc thang và hình thức cải tạo đất khác phù hợp với mục đích sử dụng đất được giao, được thuê, được công nhận quyền sử dụng đất hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất phê duyệt hoặc chấp thuận), trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này, mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất như sau:

a) Trường hợp thay đổi độ dốc bề mặt đất; hạ thấp bề mặt đất: Buộc san lấp chỉnh lại độ dốc bề mặt đất như trước khi vi phạm; san lấp, khôi phục lại độ cao thửa đất hoặc san gạt đất trở lại trạng thái ngang bằng với thửa đất liền kề.

b) Trường hợp san lấp đất có mặt nước chuyên dùng (trừ hồ thủy lợi): Nạo vét đến khi đất có khả năng sử dụng được theo đúng mục đích đất có mặt nước chuyên dùng đã được xác định.

c) Trường hợp san lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt của đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản: San gạt để thửa đất trở lại trạng thái ngang bằng với thửa đất liền kề. Trường hợp hạ thấp bề mặt đất thì loại đất sử dụng để san gạt là loại đất cũ đã lấy đi, trường hợp đất cũ đã sử dụng vào việc khác, không thể lấy lại được thì sử dụng đất khác có chất lượng phù hợp với mục đích sử dụng ban đầu của thửa đất hoặc tương đương các thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này nếu có khó khăn, vướng mắc, cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có ý kiến bằng Văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.